

Số: **67** /VEAM-TCKT

Hà Nội, ngày **27** tháng 01 năm 2022

V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế
thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) với mã chứng khoán VEA giải trình về lợi nhuận sau thuế TNDN của Báo cáo tài chính tổng hợp (Công ty mẹ) VEAM Quý IV/2021 và năm 2021 thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước như sau:

Lợi nhuận sau thuế TNDN Quý IV/2021 và năm 2021 tại Báo cáo tài chính tổng hợp (Báo cáo tài chính riêng) thay đổi:

Bảng 1.1: Biến động kết quả hoạt động kinh doanh quý IV/2021

CHỈ TIÊU	Quý IV/2021 (VND)	Quý IV/2020 (VND)	Chênh lệch	
			Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần về BH & CCDV	184.513.221.761	128.225.101.238	56.288.120.523	44%
Giá vốn hàng bán	110.797.294.500	368.572.652.876	(257.775.358.376)	-70%
Lợi nhuận gộp về BH & CCDV	73.715.927.261	(240.347.551.638)	314.063.478.899	131%
Doanh thu hoạt động tài chính	148.635.755.297	234.434.607.222	(85.798.851.925)	-37%
Chi phí bán hàng	3.743.066.958	(1.115.203.277)	4.858.270.235	436%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	56.730.043.256	101.656.593.139	(44.926.549.883)	-44%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	140.223.086.054	(140.784.923.827)	281.008.009.881	199,6%

Lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ quý IV/2021 tăng 199,6% tương đương 281.008.009.881 đồng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do giá vốn hàng bán (phần lớn chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho) giảm 70% tương đương 257.775.358.376 đồng và chi phí quản lý doanh nghiệp (phần lớn chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi) giảm 44% tương đương 44.926.549.883 đồng.

Bảng 1.2: Biến động kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021

CHỈ TIÊU	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 (VND)	Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 (VND)	Chênh lệch	
			Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần về BH & CCDV	595.821.477.358	443.687.913.639	152.133.563.719	34%
Giá vốn hàng bán	490.603.835.064	674.206.212.489	(183.602.377.425)	-27%
Lợi nhuận gộp về BH & CCDV	105.217.642.294	(230.518.298.850)	335.735.941.144	146%
Doanh thu hoạt động tài chính	6.208.503.485.515	7.921.421.796.308	(1.712.918.310.793)	-22%
Chi phí bán hàng	17.672.292.287	10.970.310.027	6.701.982.260	61%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	155.141.689.676	208.182.533.341	(53.040.843.665)	-25%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.017.893.996.210	7.302.631.278.503	(1.284.737.282.293)	-18%

Lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ năm 2021 giảm 18% tương đương 1.284.737.282.293 đồng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu hoạt động tài chính (*cổ tức, lợi nhuận được chia từ các đơn vị có vốn góp của VEAM, lãi tiền gửi ngân hàng*) giảm 22% tương đương 1.712.918.310.793 đồng; giá vốn hàng bán (*phần lớn chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho*) giảm 27% tương đương 183.602.377.425 đồng và chi phí quản lý doanh nghiệp (*phần lớn chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi*) giảm 25% tương đương 53.040.843.665 đồng.

Trên đây là giải trình các lý do chính ảnh hưởng đến biến động lợi nhuận sau thuế TNDN Quý IV/2021 và năm 2021 thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước của Báo cáo tài chính tổng hợp (Công ty mẹ) VEAM.

Trân trọng báo cáo./. *2021*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- Ban kiểm soát;
- Đăng website VEAM;
- Lưu: VT, TCKT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC****Phan Phạm Hà**